

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 3767/2023/DS-ST

Ngày: 19/9/2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Chu Mạnh Tường

2/ Ông Lê Văn Lý

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Võ Cao Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 907/2022/TLST- DS ngày 26 tháng 10 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5548/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V

Trụ sở: Số H đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Anh T

Ông Nguyễn Văn Đ

Địa chỉ liên hệ: Tầng A, số I đường C, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn yêu cầu vắng mặt)

(Văn bản ủy quyền số 3769/2023/UQ-VPB ngày 08/6/2023 của Ngân hàng thương mại cổ phần V)

2/ Bị đơn: Ông Võ Mi N - sinh năm 1987

Địa chỉ: số A Đường số B, Khu phố D, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/8/2022 và lời trình bày của đại diện nguyên đơn trong quá trình tham gia tố tụng:

Ngày 13/4/2017, Ngân hàng thương mại cổ phần V - Chi nhánh C đã ký với ông Võ Mi N hợp đồng số 12995680/CHA/HĐTD với nội dung Ngân hàng cho ông N vay số tiền 143.000.000 đồng, mục đích vay mua xe ô tô tải nhãn hiệu CHANGAN, số khung RPMTN2F3CGN001154, số máy JL465QBG5BAK000721, thời hạn vay 72 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9%/năm cố định trong 12 tháng đầu tiên, lãi suất từ ngày 14/4/2018 sẽ được điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng trả lãi sau bậc thang cao nhất cộng với biên độ 4,5%/năm. Ông N có nghĩa vụ hoàn trả gốc mỗi tháng với số tiền là 1.987.000 đồng vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 20/5/2017, tiền lãi trên dư nợ gốc giảm dần trả vào ngày 20 hàng tháng, tháng cuối cùng trả số tiền gốc là 1.923.000 đồng và tiền lãi phát sinh.

Ngày 14/4/2017, Ngân hàng đã giải ngân cho ông N theo Khế ước nhận nợ lần 1 số 12995680/CHA/HĐTD ngày 14/04/2017 với số tiền 143.000.000 đồng.

Thực hiện hợp đồng, ông N có thực hiện việc trả nợ nhưng không đúng theo thỏa thuận nên ngày 20/5/2020 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay của ông N sang nợ quá hạn và áp dụng mức lãi suất quá hạn. Tính đến ngày 05/9/2020, số tiền gốc ông N đã trả là 72.075.758 đồng, tiền lãi là 40.321.636 đồng. Từ ngày 05/9/2020 ông N đã ngưng trả nợ cho đến nay dù ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Để bảo đảm cho khoản vay, ông N đã thế chấp tài sản sau: một chiếc ô tô tải, nhãn hiệu CHANGAN, số khung RPMTN2F3CGN001154, số máy: JL465QBG5BAK000721, mang biển số 51D-115.02, đứng tên ông Võ Mi N. Các bên đã ký hợp đồng thế chấp và đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật.

Sau khi ký hợp đồng thế chấp thì Ngân hàng quản lý giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải biển số 51D-115.02, còn ông N quản lý xe để sử dụng. Hiện nay, ông N không còn cư trú tại địa chỉ đã cung cấp cho ngân hàng, chuyển đi đâu ngân hàng không biết nên xe ô tô tải thế chấp nêu trên đang ở đâu thì Ngân hàng không rõ. Trong trường hợp ông N thanh toán đầy đủ nợ vay thì Ngân hàng sẽ trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải biển số 51D-115.02 cho ông N.

Do ông N không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên nay Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu như sau:

1/ Buộc ông Võ Mi N trả ngay cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền còn nợ tính đến ngày 19/9/2023 của hợp đồng tín dụng số

12995680/CHA/HĐTD ký ngày 13/4/2017 là 124.562.437 đồng, trong đó nợ gốc là: 70.924.242 đồng, nợ lãi là 53.638.195 đồng.

2/ Kể từ ngày 20/9/2023 cho đến khi ông **Võ Mi N** thanh toán xong toàn bộ khoản nợ thì ông **Võ Mi N** còn phải tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký.

3/ Trường hợp ông **Võ Mi N** không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì **Ngân hàng thương mại cổ phần V** có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho **Ngân hàng thương mại cổ phần V**, tài sản là: một chiếc ô tô tải, nhãn hiệu CHANGAN, số khung RPMTN2F3CGN001154, số máy: JL465QBG5BAK000721, mang biển số 51D-115.02, đứng tên ông **Võ Mi N**. Nếu giá trị tài sản đảm bảo phát mại không đủ thanh toán nợ thì ông **Võ Mi N** tiếp tục có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán hết nợ.

Ngày 19/9/2023, đại diện theo ủy quyền của **Ngân hàng V** có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa.

Ông **Võ Mi N** đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản nên căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ kết quả xác minh của **Công an phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh** thì ông **N** có hộ khẩu thường trú ở địa phương nhưng đã bán nhà, hiện không có nơi cư trú nhất định nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Ngân hàng V có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa, ông N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bị đơn ông N đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa, không có lời khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ để xác nhận hoặc phản bác yêu cầu của nguyên đơn. Do đó căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định ngày 13/4/2017 ông N và Ngân hàng thương mại cổ phần V - chi nhánh C đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 12995680/CHA/HĐTD để vay số tiền 143.000.000 đồng, thời hạn vay 72 tháng, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9%/năm cố định trong 12 tháng đầu tiên, lãi suất từ ngày 14/4/2018 sẽ được điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng trả lãi sau bậc thang cao nhất cộng với biên độ 4,5%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Ngân hàng V đã giải ngân số tiền vay cho ông N thể hiện tại khế ước nhận nợ lần 1 số 12995680/CHA/HĐTD ngày 14/04/2017.

Xét thấy hình thức và nội dung thỏa thuận của các bên tại hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Sau khi được Ngân hàng cho vay, tính đến ngày 05/9/2020 ông N đã thanh toán số tiền gốc là 72.075.758 đồng, tiền lãi là 40.321.636 đồng và ngưng không thanh toán cho đến nay.

Số tiền còn nợ tính đến hết ngày 19/9/2023 là 124.562.437 đồng, trong đó nợ gốc là: 70.924.242 đồng, nợ lãi là 53.638.195 đồng. Do ông N đã vi phạm thỏa thuận với Ngân hàng, không trả nợ đúng hạn nên nay Ngân hàng yêu cầu ông N thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra, ông N còn phải trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 20/9/2023 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký.

Bảo đảm cho khoản vay, ông N có thể chấp tài sản là xe ô tô tải, nhãn hiệu CHANGAN, số khung RPMTN2F3CGN001154, số máy: JL465QBG5BAK000721, mang biển số 51D-115.02, giấy chứng nhận đăng ký số 262919 do Phòng C1 Công an Thành phố H cấp ngày 13/4/2017 cho ông N. Hai bên đã ký Hợp đồng thế chấp số 12995680/CHA/HĐTC ngày 13/4/2017. Xét hợp đồng thế chấp giữa ông N và Ngân hàng đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Ngân hàng đã thực hiện thủ tục đăng ký thế chấp tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh vào lúc 14 giờ 43 phút ngày 13/4/2017 với số đơn đăng ký giao dịch bảo đảm là 1245587577 nên hợp đồng thế chấp đã phát sinh hiệu lực. Do tài sản thế chấp là xe ô tô tải do bị đơn quản lý

sử dụng, theo kết quả xác minh tại cơ quan có thẩm quyền thì ông **N** không cư trú tại địa chỉ đã cung cấp cho **ngân hàng K** ký hợp đồng vay và đăng ký thường trú, hiện nay ông **N** ở đâu cơ quan chức năng không quản lý được và ông **N** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa, nên việc hiện nay không xác định được tài sản thế chấp đang ở đâu không làm vô hiệu hợp đồng thế chấp. Vì vậy, khi đến hạn trả nợ nhưng ông **N** không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 299 và Điều 303 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Trường hợp ông **N** thanh toán đầy đủ khoản tiền còn nợ trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có trách nhiệm tiến hành các thủ tục để trả lại cho ông **N** giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải biển số đăng ký 51D-115.02 mà ngân hàng đang quản lý.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của **Ngân hàng V** được chấp nhận nên bị đơn ông **N** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.228.122 đồng. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho **Ngân hàng V**.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 299, Điều 303, Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1.1 Buộc ông **Võ Mi N** có trách nhiệm thanh toán cho **Ngân hàng thương mại cổ phần V** số tiền còn nợ tính đến hết ngày 19/9/2023 của Hợp đồng tín dụng số 12995680/CHA/HĐTD ký ngày 13/4/2017 với tổng số tiền là 124.562.437

(một trăm hai mươi bốn triệu năm trăm sáu mươi hai ngàn bốn trăm ba mươi bảy) đồng, trong đó nợ gốc là: 70.924.242 (bảy mươi triệu chín trăm hai mươi bốn ngàn hai trăm bốn mươi hai) đồng, nợ lãi là 53.638.195 (năm mươi ba triệu sáu trăm ba mươi tám ngàn một trăm chín mươi lăm) đồng.

Kể từ ngày 20/9/2023 cho đến khi thi hành án xong, ông **Võ Mi N** còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên.

1.2 Ngay sau khi ông **Võ Mi N** thanh toán xong số tiền nợ trên cho **Ngân hàng thương mại cổ phần V** thì **Ngân hàng thương mại cổ phần V** có trách nhiệm:

+ Giải chấp tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 12995680/CHA/HĐTC ngày 13/4/2017, đăng ký thế chấp tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh vào lúc 14 giờ 43 phút ngày 13/4/2017 với số đơn đăng ký giao dịch bảo đảm là 1245587577.

+ Trả lại cho ông **Võ Mi N** bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải số 262919, biển số 51D-115.02.

1.3 Trường hợp ông **Võ Mi N** không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ nêu trên thì **Ngân hàng thương mại cổ phần V** được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là xe ô tô tải biển số 51D-115.02, giấy chứng nhận đăng ký số 262919 do **Phòng C1 Công an Thành phố H** cấp ngày 13/4/2017 cho ông **Võ Mi N** để thu hồi nợ.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm: Ông **Võ Mi N** phải nộp 6.228.122 (sáu triệu hai trăm hai mươi tám ngàn một trăm hai mươi hai) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**Hoàn lại cho **Ngân hàng thương mại cổ phần V** số tiền tạm ứng án phí 2.806.826 (hai triệu tám trăm lẻ sáu ngàn tám trăm hai mươi sáu) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0006331 ngày 18/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.**

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Lệ Thủy**